

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/KDTM-PT

Ngày: 23/6/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh;**
Các Thẩm phán : **Bà Ngô Tuyết Băng**
Bà Lê Thúy Linh

Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Hồng Hòa** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 79/2023/TLPT-KDTM ngày 27/3/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 41/2022/KDTM-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 302/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 25/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 326/2023/QĐPT-KDTM ngày 14/6/2023, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP An Bình.

Trụ sở: Tầng 1,2,3 tòa nhà Gleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kháng - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Châu Sơn - Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây lắp và Kinh doanh Thiết bị Vật tư Tổng hợp.

Trụ sở: Số 3 ngõ 16/17 đường Đông Quan (Nay là số 3/01/16 đường Đông Quan), tổ 25, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Đỗ Văn Chất** - Chủ tịch HĐQT

HKTT và cư trú: Thôn 6, xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Nhạc, sinh năm 1948; bà Hà Thị Thảo, sinh năm 1947.

Cùng cư trú: Tập thể đại học tài chính, tổ 33, (Nay là số 11, ngõ 45, tổ 21), phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bà Thảo ủy quyền cho ông Nhạc tham gia tố tụng.

Ông Dương Văn Thám, sinh năm 1972; bà Bùi Thị Nguyệt Dung, sinh năm 1976.

Cùng cư trú: Số 3 ngõ 16/17 đường Đông Quan (Nay là số 3/01/16 đường Đông

Quan), tổ 25, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Ông Bùi Tiến Dung, sinh năm 1950; bà Đặng Thị Tùng Sơn, sinh năm 1955; chị Bùi Thị Trang Nhung, sinh năm 1984; anh Nguyễn Trần Thúc Chương, sinh năm 1983; cháu Nguyễn Bùi Mai Chi, cháu Nguyễn Bùi Lan Chi do chị Trang Nhung, anh Thúc Chương là người đại diện theo pháp luật. Cùng cư trú: P118, G1, tập thể Trung học Cảnh sát nhân dân 1, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ông Bùi Huy Khoát, sinh năm 1948; bà Đặng Thị Lâm, sinh năm 1950.

Cùng cư trú: Số 12 hẻm 2 ngách 51, ngõ 15 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Ủy quyền cho chị: **Bùi Thị Nga, sinh năm 1980.**

Cư trú: Số 56 tổ 12 phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Du lịch Công Lý

Địa chỉ: Số 127A đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Tô Hoài Dân - Tổng giám đốc**

(Nguyên đơn, ông Nhạc có mặt; Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 13/7/2015, Ngân hàng TMCP An Bình (Gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty Cổ phần Xây lắp và Kinh doanh Thiết bị Vật tư Tổng Hợp (Gọi tắt là Công ty Tổng Hợp) đã ký Hợp đồng cấp hạn mức số 3073/15/TD-TT/II (Gọi là Hợp đồng 3073). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Ngân hàng cho Công ty Tổng Hợp vay số tiền tín dụng tối đa 12.500.000.000đ trong đó hạn mức cho vay là 12.500.000.000 đồng và hạn mức bảo lãnh là 9.000.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động; Mục đích phát hành bảo lãnh là phát hành bảo lãnh dự thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, bảo hành. Thời hạn vay tối đa 06 tháng/khế ước nhận nợ. Lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Cùng ngày ký hợp đồng, các bên còn ký thêm Phụ lục hợp đồng số 01.3073/15/PLTD-TT/II quy định cụ thể về việc trả nợ gốc, lãi, phương thức giải ngân; chuyển nợ quá hạn, tính lãi quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng nêu trên gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 12 hẻm 02 ngách 51, ngõ 15 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội được UBND quận Hoàng Mai cấp cho hộ ông Dương Văn Thám, bà Bùi Thị Nguyệt Dung.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tổ 35, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội được UBND quận Cầu Giấy cấp cho ông Dương Nhạc, bà Hà Thị Thảo.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại P118, G1, tập thể trung học CSND 1, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội được UBND quận Thanh Xuân cấp cho ông Bùi Tiến Dung, bà Đặng Thị Tùng Sơn.

- Quyền đòi nợ là giá trị được thanh toán mà bên bảo đảm nhận được theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 23/2014/HĐKT-CCT03 ngày 02/5/2014 giữa Công ty vật tư tổng hợp và Công ty TNHH xây dựng thương mại du lịch Công Lý.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Tổng Hợp vay tiền theo 04 Giấy nhận nợ với tổng số tiền đã giải ngân là 12.497.768.001 đồng. Đến ngày 22/9/2022 Công ty Tổng Hợp mới trả cho Ngân hàng 212.238.158đ tiền lãi. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Công ty phải thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký.

Ngày 27/12/2018, Ngân hàng đã bán toàn bộ khoản nợ của Công ty Tổng Hợp cho Công ty Quản lý Tài sản của các Tổ chức Tín dụng Việt Nam (VAMC). Cùng ngày, VAMC đã ủy quyền lại cho Ngân hàng xử lý khoản nợ của Công ty Tổng Hợp theo Hợp đồng ủy quyền số 6677/2018.

Ngày 28/9/2021, Ngân hàng có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền đòi nợ được thanh toán từ Hợp đồng số 23/201/HĐKT-CCT03 ngày 02/5/2014 giữa Công ty Tổng Hợp và Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Du lịch Công Lý.

Ngày 10/3/2022, Ngân hàng nộp Hợp đồng mua bán nợ số 421/2021/BN.VAMC-ABBANK ngày 21/12/2021 giữa VAMC và Ngân hàng An Bình, theo đó Ngân hàng đã mua lại khoản nợ từ VAMC.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Tổng Hợp trả số nợ tính đến ngày 22/9/2022 là 23.171.290.025đ trong đó nợ gốc 12.497.768.001 đ, nợ lãi trong hạn 378.845.793đ, nợ lãi quá hạn 10.294.676.231đ và có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 23/9/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp Công ty không trả nợ thì Ngân hàng có quyền sử lý toàn bộ các tài sản là bất động sản đã thế chấp.

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây lắp và Kinh doanh Thiết bị Vật tư Tổng Hợp trình bày: Mặc dù giữ vai trò Chủ tịch HĐQT đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tổng Hợp trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng thực tế ông Đỗ Văn Chất không được điều hành, không được nắm giữ bất kỳ một tài liệu giấy tờ gì của công ty, không biết gì về hoạt động của công ty. Việc vay nợ của công ty thì ông Chất không biết gì. Đến khi Tòa án thông báo ông mới biết khoản vay của Công ty do ông Dương Văn Thám ký khi ông này còn là Chủ tịch HĐQT. Hiện nay ông Thám và gia đình ông ở đâu, ông Chất không biết. Ông Chất đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu đòi nợ và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Tiến Dung trình bày:

Ông Tiến có cho Công ty Tổng Hợp mượn tài sản là bất động sản tại nhà 118G1 tập thể Trường Trung học Cảnh sát nhân dân 1, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội để vay vốn Ngân hàng. Khi công ty vẫn còn làm ăn hiệu quả có vay, trả tiền rất đều. Sau này Công ty đã gặp khó khăn trong việc trả nợ Ngân hàng, ông đã đôn đốc Công ty tìm mọi cách để có nguồn thu thanh toán cho Ngân hàng. Công ty có thực hiện dự án lớn với chủ đầu tư và dự án đã xong nhưng trong quyết toán còn có vướng mắc một số vấn đề với chủ đầu tư nên chưa thu hồi được công nợ để trả nợ. Ông đã yêu cầu Công ty giải quyết với chủ đầu tư trong thời gian tới, để có nguồn thu trả nợ cho Ngân hàng, lấy sổ đỏ về.

Ông Dương Nhạc trình bày:

Ông và bà Hà Thị Thảo (Vợ ông) đã thế chấp tài sản là nhà đất tại số 11 ngõ 45 phố Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Tổng Hợp nhưng theo ông, khoản vay của Công ty Tổng Hợp được bảo đảm bằng nhiều tài sản khác nên là nợ chung. Ông đề nghị Ngân hàng tổ chức gặp mặt các bên để bàn bạc, giải quyết, xác định số tiền mà từng chủ tài sản có trách nhiệm với khoản vay.

Ông Bùi Huy Khoát và bà Đặng Thị Lâm trình bày:

Năm 2006 ông Khoát + bà Lâm bán ngôi nhà đang ở tại thành phố Hải Phòng và mua mảnh đất của ông Thám, bà Dung tại số nhà 12 ngõ 15 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm mua thì đất chưa có sổ đỏ mà chỉ có quyết định cấp đất nên khi mua bán chỉ lập giấy tờ viết tay giữa hai bên. Năm 2006 vợ chồng ông Khoát đã xây nhà 05 tầng trên đất chuyển về ở từ năm 2007 đến nay. Năm 2008, có đợt làm sổ đỏ cho cả khu vực nhưng vì chưa có hộ khẩu Hà Nội nên vợ chồng ông Khoát thống nhất để ông Thám, bà Dung đứng tên sổ đỏ đất. Năm 2011, do nhu cầu làm ăn cần có vốn nên ông Thám, bà Dung có mượn sổ đỏ của để thế chấp ngân hàng và vay vốn. Về dư nợ ngân hàng ông bà không được biết do sổ đỏ vẫn mang tên ông Thám, bà Dung nên khi ngân hàng cho vay không cần đến sự đồng ý của ông Khoát, bà Lâm.

Sau này ông Khoát, bà Lâm nhiều lần yêu cầu ông Thám, bà Dung mang sổ đỏ về để sang tên nhưng chưa thực hiện được. Khi có thông báo của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, ông Khoát, bà Lâm có gọi cho ông Thám, bà Dung bàn bạc. Ông Thám, bà Dung cam kết sẽ đòi được tiền công trình về trả nợ Ngân hàng và có trách nhiệm lấy sổ đỏ về để ký hợp đồng chuyển nhượng sang tên. Việc này hai bên gia đình đã thỏa thuận và thống nhất, nếu ông Thám, bà Dung không thực hiện đúng thì ông Khoát, bà Lâm có quyền khởi kiện ra tòa.

Ông bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện thời gian để ông Thám, bà Dung thu hồi công nợ, trả khoản vay cho Ngân hàng. Trong khoảng thời gian ông Thám, bà Dung chưa trả được nợ thì gia đình ông Khoát được tiếp tục sống trong ngôi nhà. Trường hợp ông Thám, bà Dung không trả được nợ cho Ngân

hàng để lấy sổ đỏ về để làm hợp đồng chuyển nhượng sang tên như đã cam kết thì lúc đó ông Khoát, bà Lâm sẽ có đơn kiện gửi Tòa án.

Trường hợp tòa án tuyên phát mãi tài sản thì ông Khoát, bà Lâm mong muốn tạo điều kiện được ưu tiên mua lại với số nợ gốc tương ứng với nghĩa vụ bảo đảm của tài sản. Nếu không đủ tiền mua thì mới bán cho đối tượng khác.

Trường hợp khi phát mãi tài sản mà ông Khoát, bà Lâm không có đủ tiền mua thì đề nghị ưu tiên cho ông bà được quyền rao bán ngôi nhà. Số tiền thu sẽ trả nợ cho ngân hàng, phần còn lại (nếu số tiền bán ngôi nhà lớn hơn số tiền nợ) thì cho ông bà được lấy về để có tiền đi thuê nhà khác để sinh sống và lưu trú lúc tuổi già.

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Du lịch Công Lý (Gọi tắt là Công ty Công Lý) trình bày:

Công ty Tổng Hợp và Công ty Công Lý đã ký Hợp đồng số 23/201/HĐKT-CCT03 ngày 02/5/2014 để thực hiện gói thầu thi công xây dựng thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy điện gió tỉnh Bạc Liêu giai đoạn II, gói 3: cầu công tác 3 đoạn JK, KL, MO, MN, OP. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu vi phạm nghiêm trọng về tiến độ thi công (chậm tiến độ 24 tháng kể từ ngày khởi công) đã gây thiệt hại rất lớn về kinh tế của Chủ đầu tư. Hiện tại nhà thầu không hoàn thiện công trình để nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán hợp đồng, mặc dù chủ đầu tư đã rất nhiều lần tổ chức các cuộc họp với nhà thầu, và kiểm tra thực tế tại công trường để đôn đốc tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhà thầu đẩy nhanh tiến độ hoàn thành gói thầu hoàn thành bàn giao như đã cam kết. Đối trừ giá trị tạm ứng, thanh toán hợp đồng và phạt vi phạm hợp đồng, tiền giữ lại 5% giá trị bảo hành công trình thì Công ty Tổng Hợp phải trả cho Công ty Công Lý tổng số tiền là 8.742.526.972 đồng. Do đó Công ty Công Lý sẽ không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào từ hợp đồng số 23/2014/HĐKT-CCT03 cho Công ty Tổng Hợp và cũng không liên quan đến quyền đòi nợ của Hợp đồng số 23/2014/HĐKT-CCT03 của Ngân hàng An Bình.

Bản án kinh doanh sơ thẩm số 41/2022/KDTM-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP An Bình đối với Công ty Cổ phần Xây lắp và Kinh doanh Thiết bị Vật tư Tổng Hợp.

Công ty Cổ phần Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Tổng Hợp phải trả cho Ngân hàng TMCP An Bình số tiền còn nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức số 3073/15/TD-TT/II ngày 13/07/2015 và Phụ lục hợp đồng số 01.3073/15/PLTD-TT/II ngày 13/7/2015 tính đến ngày 22/9/2022 là:

+ Nợ gốc: 12.497.768.001 đồng (mười hai tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm linh một đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 378.845.793 đồng (ba trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 10.294.676.231 đồng (mười tỷ, hai trăm chín mươi triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi một đồng).

Tổng cộng: 23.171.290.025 đồng (hai mươi ba tỷ, một trăm bảy mươi triệu, hai trăm chín mươi nghìn, không trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần xây lắp và kinh doanh thiết bị vật tư tổng hợp còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng cấp hạn mức số 3073/15/TD-TT/II ngày 13/07/2015 và Phụ lục hợp đồng số 01.3073/15/PLTD-TT/II ngày 13/7/2015 cho đến khi thi hành án xong.

2. Trong trường hợp Công ty cổ phần xây lắp và kinh doanh thiết bị vật tư tổng hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP An Bình số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn nêu trên thì Ngân hàng TMCP An Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

- Tài sản thế chấp 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số nhà 12, hẻm 2, ngách 51, ngõ 15 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 012537536500214 do UBND quận Hoàng Mai cấp cho ông Dương Văn Thám và bà Bùi Thị Nguyệt Dung ngày 01/08/2008; (Nghĩa vụ đảm bảo cho số tiền nợ gốc là: 2.254.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 22/9/2022 là: 1924.995.218 đồng).

- Tài sản thế chấp 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ tổ 35, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. GCN quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 10113090907 do UBND quận Cầu Giấy cấp cho ông Dương Nhạc và bà Hà Thị Thảo ngày ngày 25/12/2001. Hồ sơ gốc số 8161.2001.QĐUB 40027.2001; (Nghĩa vụ đảm bảo cho số tiền nợ gốc là: 3.568.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 22/9/2022 là: 3.047.194.233 đồng).

- Tài sản thế chấp 3: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa đất: P118, G1, Tập thể trung học CSND 1, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BĐ 587438 do UBND quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội cấp cho Ông Bùi Tiến Dung và bà Đặng Thị Tùng Sơn ngày 14/08/2013. Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CHO0069; (Nghĩa vụ đảm bảo cho số tiền nợ gốc là: 4.950.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 22/9/2022 là 4.227.469.578 đồng)...

4. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là Quyền đòi nợ theo hợp đồng thế chấp số 3268/15/TC-TT N ngày 13/7/2015 giữa Ngân hàng TMCP An Bình-Chi nhánh Hà Nội và Công ty cổ phần xây lắp và kinh doanh thiết bị Vật tư Tổng Hợp.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm:

Ông Dương Nhạc, bà Hà Thị Thảo; ông Bùi Tiến Dung có đơn kháng cáo

toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xét xử vụ án công bằng, khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo ông Nhạc giữ giữ yêu cầu kháng cáo. Ông Dung vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo ông Dương Nhạc, bà Hà Thị Thảo; ông Bùi Tiến Dung làm và nộp trong thời hạn luật định, người kháng cáo có đơn xin miễn án phí phúc thẩm và là người cao tuổi nên kháng cáo được chấp nhận về hình thức.

Về thủ tục tố tụng: Ngày 14/6/2022 Tòa án mở phiên tòa phúc thẩm xét xử lần thứ nhất để xét xử vụ án. Tại phiên tòa, ông Bùi Tiến Dung (Ông Dung) người kháng cáo vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do ông và bà Đặng Thị Tùng Sơn (Vợ ông) bị đau nặng, không đi lại được. Kèm theo đơn là bản photo Kết quả khám bệnh của Phòng khám bệnh đa khoa Medlatec ngày 6/6/2023 của ông Dung. “Kết luận chuẩn đoán ông Dung bị đái tháo đường tip 2/tăng huyết áp/Bệnh thận mãn giao đoạn 3/Gút mãn. Hẹn tái khám ngày 6/7/2023. Dận dò của bác sĩ: Duy trì chế độ dinh dưỡng như tư vấn, đi lại ít, không hoạt động nhiều” và một số bản in photo hình ảnh sưng tấy của bàn tay, chân. Ông Dung không phải nằm viện, được nhắc nhở nếu có bất thường thì đến khám lại ngay. Tuy nhiên sau đó không có tài liệu chứng minh việc phải đến khám lại. Bà Đặng Thị Tùng Sơn (Vợ ông Dung) có kết quả khám bệnh tại Bệnh viện Hồng Ngọc từ ngày 23/3/2023 với kết luận là đau cổ, đau vai gáy.

Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, đồng thời ấn định lại thời gian mở lại phiên tòa lần thứ 2 vào hồi 8h45’ ngày 23/6/2023.

Tại phiên tòa lần thứ 2, ông Dung tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do như lần thứ nhất, kèm theo là toàn bộ bản photo kết quả khám bệnh dx xuất trình lần 1. Ông Dung xin hoãn thời gian mở phiên tòa từ 30 đến 60 ngày. Xét thấy trường hợp xin vắng mặt lần thứ hai của ông Dung không thuộc trường hợp bất khả kháng nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án và đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của ông Dung.

Xét về nội dung:

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, Ngân hàng An Bình đã có đơn sửa đổi, bổ sung rút một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp là Quyền đòi nợ được thanh toán từ Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 23/2014/HĐKT-CCT03 ngày 02/5/2014 giữa Công ty Công Lý với Liên danh nhà thầu: Công ty Tổng Hợp, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà, Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Duy Anh theo Hợp đồng thế chấp số 3268/15/TC-TT-II ngày 13/7/2015 giữa Ngân hàng An Bình và Công ty Tổng Hợp nên Tòa án sơ thẩm đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo:

Xét Hợp đồng cấp hạn mức số 3073/15/TD-TT/II giữa Ngân hàng và Công ty Tổng Hợp cùng Phụ lục hợp đồng số 01.3073/15/PLTD-TT/II được ký kết tự nguyện, bình đẳng và đúng thẩm quyền về chủ thể. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực thi hành.

Thực hiện Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng An Bình đã tiến hành giải ngân cho Công ty vật tư tổng hợp vay theo 04 Giấy nhận nợ với tổng số tiền đã giải ngân là 12.497.768.001 đồng nhưng đến hạn thanh toán, Công ty Tổng Hợp chưa thanh toán được một đồng nợ gốc nào. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu Công ty phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc 12.497.768.001đ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

Về yêu cầu đòi tiền lãi của Ngân hàng:

Thấy rằng: Tại điểm a khoản 4 Điều 3 Hợp đồng hạn mức tín dụng quy định thời hạn vay của mỗi món vay được ghi trên giấy nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng.

Từ ngày 21/3/2016 đến 08/7/2016, Ngân hàng An Bình đã giải ngân cho Công ty vật tư tổng hợp vay theo 04 giấy nhận nợ. Từng giấy nhận nợ đều quy định "Lãi suất được thay đổi: theo quy định của ABBank hoặc theo phê duyệt cụ thể". Tức là các bên đã thỏa thuận lãi suất trong hạn có điều chỉnh trong các giấy nhận nợ. Qua đối chiếu bảng kê tính lãi và quyết định ban hành lãi suất cho vay của Ngân hàng do Ngân hàng cung cấp thì lãi suất cho vay đều được điều chỉnh. Do đó, yêu cầu đòi tiền lãi trong hạn của Ngân hàng tính đến ngày 22/9/2022 là 378.845.793đ có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi quá hạn của Ngân hàng. Tại hợp đồng hạn mức tín dụng, phụ lục hợp đồng và các giấy nhận nợ các bên đã thỏa thuận lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do đó số tiền lãi quá hạn Ngân hàng An Bình yêu cầu Công ty Tổng Hợp phải thanh toán tính đến ngày 22/9/2022 là 10.294.676.231 đ cũng được chấp nhận.

Xét yêu cầu xử lý các tài sản bảo đảm:

Các Hợp đồng thế chấp được ký kết tự nguyện giữa những người có quyền sử dụng đất hợp pháp, có đủ năng lực hành vi dân sự với bên nhận thế chấp, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản và chứng thực đúng quy định. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên Hợp đồng thế chấp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Tại Điều 1 các hợp đồng thế chấp đều quy định: "*...tài sản đảm bảo được đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng trên gồm: số tiền gốc.....và toàn bộ các khoản lãi, phí và các khoản phải trả khác cho ABBANK..*"

Kháng cáo của người kháng cáo đề nghị triệu tập tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do đều có tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Tổng Hợp để xác định nghĩa vụ của từng tài sản, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố

tụng cho tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc có một số đương sự vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa; không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là tự từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo đó chia tách nghĩa vụ bảo đảm của từng tài sản cho khoản vay của Công ty Tổng Hợp tại Ngân hàng theo Hợp đồng 3073 và phụ lục hợp đồng, các giấy nhận nợ kèm theo là có căn cứ; đã đảm bảo quyền lợi của từng tài sản theo hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng.

Tại Điều 3 của các hợp đồng thế chấp quy định: Các trường hợp sau cũng thuộc tài sản đảm bảo:

a. Toàn bộ vật phụ, hoa lợi, lợi tức của TSBĐ, các quyền phát sinh từ TSBĐ cũng thuộc TSBĐ (bao gồm nhưng không giới hạn: Cây lâu năm và tài sản khác gắn liền với đất; các trang thiết bị kèm theo công trình xây dựng...

f. Mọi tiện ích, công trình xây dựng gắn liền với TSBĐ (bổ sung, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa) được xây dựng trước hoặc sau thời điểm ký hợp đồng thế chấp này, ngay cả trong trường hợp chưa được cấp GCN QSH/sử dụng"

Đối với tài sản bảo đảm tại Ngọc Hồi, Hoàng Mai và Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân có hiện trạng theo biên bản xem xét, thẩm định của Tòa án cấp sơ thẩm khác với mô tả tài sản theo hợp đồng thế chấp thì do tại điểm thế chấp các tài sản này đã được hình thành trên đất nhưng chưa được ghi nhận trong GCNQSDĐ nên Ngân hàng nhận thế chấp chỉ ghi các nội dung có trong GCNQSDĐ nhưng trong hợp đồng thế chấp đã nêu mọi tài sản hình thành trước hoặc sau thời điểm thế chấp đều thuộc tài sản đảm bảo. Ông Khoát + bà Lâm là người tạo dựng tài sản tại Ngọc Hồi, Hoàng Mai trên thửa đất được cấp GCN mang tên ông Thám, bà Dung xác nhận biết và đồng ý để ông Thám, bà Dung mang GCN đi thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Công ty Tổng Hợp.

Như vậy, trường hợp Công ty Tổng Hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên các tài sản theo quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có nhà ông Nhạc, bà Thảo và ông Dung kháng cáo; Ông Khoát, bà Lâm và ông Thám, bà Dung không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm chỉ giải quyết đối với kháng cáo của ông Nhạc, bà Thảo và ông Dung.

Kháng cáo của ông Nhạc và bà Thảo không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên.

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Tiến Dung.

2. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2022/KDTM-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Dương Nhạc, bà Hà Thị Thảo và ông Bùi Tiến Dung đều trên 60 tuổi đã có đơn xin miễn nộp án phí phúc thẩm nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh